

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 đối với giáo dục tiểu học**

#### **Phần I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

##### **I. Quy mô trường, lớp, giáo viên, học sinh**

1. Tổng số lớp cuối năm học: 15 lớp (*tăng 01 lớp so với năm học trước*),
2. Tổng số học sinh: 545 học sinh (*tăng 13 học sinh so với năm học trước*); trong đó số lớp ghép: Không.
3. Học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 96/96 HS = 100%. Trong đó số trẻ phải phổ cập: 95; khuyết tật: Không; số trẻ 6 tuổi phải phổ cập đi học nơi khác: Không; nơi khác đến: 01 HS.

Số học sinh trong độ tuổi chưa ra lớp: Không

Tỉ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%; giảm so với năm học trước:

4. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 90/90 HS = 100%; tăng so với năm học trước: 09 HS.

##### **II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

1. Tổng số cán bộ quản lý: 02 đ/c. Thừa/thiếu so với quy định: Không.  
Trình độ: Thạc sĩ: Không; Đại học: 02 đ/c. Cao đẳng: Không.
2. Tổng số giáo viên toàn cấp học là: 21 đ/c. Thừa/thiếu so với quy định: Thiếu: 02 đ/c.  
+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học: 16 đ/c; Thử dạy: Không; Âm nhạc: 02 đ/c; Mỹ Thuật: 01 đ/c; Tiếng Anh: 02 đ/c; Tin học: Không.  
+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: Không; Đại học: 18 đ/c; Cao đẳng: 07 đ/c; Trung cấp: Không.
3. Tổng số nhân viên của cấp học: 02 đ/c. Thiếu so với quy định: 01 đ/c.

#### **Phần II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

##### **I. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

##### **1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học**

###### **1.1 Kết quả thực hiện**

- Tổng số lớp phòng học được xây mới trong năm học: Không, tỉ lệ phòng học/lớp đạt: 93,3%, số phòng học tạm: Không có, so với năm học trước: Thiếu, số lượng : 01 phòng học và các phòng học chức năng như: Âm nhạc, mỹ thuật.

- Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu được trang cấp cho lớp 1 trong năm học 2020-2021: Đủ so với yêu cầu thực hiện chương trình theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1:

- Ngay từ đầu năm học chỉ đạo tổ công tác phổ cập điều tra, cập nhật đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách, ghi chép cụ thể rõ ràng, khoa học, cập nhật thông tin trên phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định nâng cao hiệu quả công tác PCGDTH.

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì đạt phổ cập GDTH mức độ 3 vững chắc. Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh. Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp. Duy trì thường xuyên sĩ số học sinh. Đảm bảo không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Giữ vững quy mô trường lớp

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trường đóng trên địa bàn điều kiện dân sinh và trình độ dân trí còn hạn chế, ít nhiều ảnh hưởng đến điều kiện học tập của học sinh.

- Nhà trường có nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Một bộ phận cha mẹ học sinh do nhận thức và điều kiện kinh tế hạn chế nên chưa quan tâm phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Về đội ngũ: Nhà trường thiếu giáo viên, không có GV thể dục. Một số giáo viên trẻ chưa nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và còn hạn chế trong việc cập nhật ứng dụng CNTT vào giảng dạy và thực hiện các phần mềm giáo dục.

- Cơ sở vật chất tuy đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học xong một số hạng mục đã xuống cấp thường xuyên phải sửa chữa thay thế (Các phòng học; công trình vệ sinh; sân chơi...). Một số thiết bị dạy học và làm việc của CBGV đã cũ, và thiếu; như máy vi tính, máy chiếu, tủ lớp...

1.3. Giải pháp khắc phục

- Quán triệt tư tưởng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt chủ đề năm học 2021 - 2022. Phối hợp cùng Công đoàn, các ban ngành, lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng chung tay góp sức xây dựng nhà trường vững mạnh về mọi mặt.

- Tăng cường công tác vệ sinh trường, lớp; giữ và đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục của trường.

## **2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**

2.1. Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 96/96 HS. đạt 100%; so với năm học trước giảm 08 HS = 6,5%.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt: 100%; so với năm học trước giảm: 6,5%.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5: 90/90 HS, đạt tỉ lệ 100%; tăng so với năm học trước.

- Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 90 HS, đạt tỉ lệ: 100%; tăng so với năm học trước.

- Thường xuyên chỉ đạo tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tích cực phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát huy năng lực của học sinh.

- Trong năm học nhà trường đã triển khai thực hiện có hiệu quả dạy lớp 1 theo chương trình GDPT 2018; tiếp tục thực hiện dạy học theo phương pháp "Bàn tay nặn bột"; Dạy Mỹ thuật theo phương pháp "Đan Mạch".

- Tích cực vận dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học. Mỗi giáo viên giỏi có ít nhất từ 1 - 2 tiết có ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn, trao đổi nội dung dạy học, cách thực hiện đổi mới phương pháp, đổi mới cách đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các văn bản hướng dẫn thực hiện của phòng GDĐT.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng quy định.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 với trường THCS Phương Nam (Có biên bản, đủ hồ sơ).

- Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không tùy tiện, máy móc, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Có 155/532 HS được khen toàn diện có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

2.2 Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện (Không)

2.3. Giải pháp khắc phục

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì chuẩn Mức độ 3.

- Phối hợp tích cực với các trường Mầm non trên địa bàn, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

- Làm tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giữ vững kết quả phổ cập GDTH Mức độ 3.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lí số liệu về PCGDTH.

- Đảm bảo việc duy trì sĩ số từ đầu đến cuối năm học, không có học sinh bỏ học.

**3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia**

3.1. Kết quả thực hiện

- Trường Tiểu học Phương Nam B được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn 2016 - 2021 (Quyết định số 4459/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/12/2015), đạt Chuẩn quốc gia mức độ II (Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 10/08/2016). Hiện nay nhà trường luôn thực hiện tốt công tác duy trì Trường chuẩn Quốc gia.

- Tỷ lệ phòng học đã được kiên cố hóa: 100%

- Nhà trường luôn bám sát 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, quyết tâm phấn đấu nâng cao chất lượng từng tiêu chuẩn, tham mưu kịp thời cho các cấp, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường chuẩn. Nhà trường đã hoàn thành việc tự đánh giá theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ trình PGDĐT đề nghị Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2021-2026 trong tháng 6/2021.

### 3.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Nhà trường chưa có phòng đa năng và việc duy tu sửa chữa các thiết bị, máy móc được trang bị không đồng bộ, một số máy chiếu đã cũ khó tìm các thiết bị thay thế khi xảy ra hỏng hóc.

- Nhà vệ sinh tuy được trang bị đầy đủ cho học sinh. Nhưng xây dựng thời gian đã lâu (Năm 2011) nay đã xuống cấp và hỏng các thiết bị. Khu vệ sinh còn xa so với dãy nhà A. Học sinh còn nhỏ, nên việc di chuyển sân trường rộng đến nhà vệ sinh mất thời gian và không đảm bảo an toàn (Đặc biệt khi thời tiết mưa to).

### 3.3. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục đề xuất bổ sung ngân sách để lắp đặt máy chiếu cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị. Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục để trang bị thêm thiết bị, phương tiện, máy móc hiện đại cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

- Hợp đồng với cơ sở sửa chữa máy tính gần nhất để sửa chữa các thiết bị, máy tính trong trường kịp thời.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp xây dựng thêm một số phòng chức năng tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập, giáo dục học sinh. Thời gian thực hiện: trong năm học 2021-2022 và trong những năm học tiếp theo.

- Tư vấn với cấp trên tu sửa và xây dựng thêm khu nhà vệ sinh sau dãy nhà A trong năm học 2021-2022.

- Duy trì các biện pháp bảo vệ các công trình trong trường, định kỳ 2 lần/năm chỉ đạo tổ vệ sinh khai thông cống rãnh, tổng vệ sinh toàn trường.

## II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

### 1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Kết quả thực hiện: Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục đối với lớp 1.

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 136/KH-THPNB ngày 25/9/2020 về kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021 trong đó có lồng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày đối với các lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4; lớp 5 và dạy tiếng Anh làm quen lớp 1.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo công văn 962/PGDĐT ngày 11/9/2020 phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hoàn thành trong tháng 8/2020. Phân công các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch môn học.

- Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã thực hiện hoàn thành kế hoạch giáo dục, hoàn thành xây dựng kế hoạch môn học (*đã lưu hồ sơ tại trường*).

1.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2006 nhà trường được tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017; Công văn số 962/PGDĐT ngày 11/9/2020.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có nội dung thực hiện việc rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu, sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số tiết học, bài học có nội dung liên quan theo cùng chủ đề. Hàng tháng, nhà trường chỉ đạo Tổ chuyên tiến hành họp, đưa nội dung rà soát, sắp xếp vào thảo luận và đi đến thống nhất. Cụ thể trong năm học này nhà trường rà soát tất cả các môn học tinh giản những nội dung không còn phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, thông tư đánh giá học sinh, bổ sung thông tin mới, sắp xếp các bài học thành chủ đề chỉ thực hiện chủ đề đơn môn đối với các môn Tự nhiên và xã hội (lớp 2,3), Phân môn Tập làm văn lớp 3 (Học kỳ I); phân môn Luyện từ và câu lớp 4, 5 (Học kỳ II lớp 4; Học kỳ I, học kỳ II lớp 5); Phân môn Địa lý lớp 4;

- Phân công các thành viên trong tổ điều chỉnh, xây dựng kế hoạch môn học hoàn thành vào ngày 23/9/2020

\* *Mô hình trường học VNEN*: Các lớp thực hiện áp dụng Trang trí lớp học trong năm học 2020-2021 theo mô hình VNEN. Tổng kết đợt thi đua vào ngày 15/04 - Ngày sách Việt Nam.

\* *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

\* *Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới*

- Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt.

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo phương pháp mới mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

1.3. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Số lượng giáo viên bộ môn ít, mỗi môn có 1 đến 2 đồng chí do vậy mỗi đồng chí giáo viên phải xây dựng kế hoạch môn học của các khối lớp; và mỗi đồng chí giáo viên dạy buổi 2 phải xây dựng kế hoạch môn học của nhiều môn. Chính vì vậy rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch môn học đặc biệt là nhà trường chưa có giáo viên thể dục, khó khăn trong quá trình xây dựng kế hoạch môn học và thực hiện giảng dạy môn giáo dục thể chất;

- Mỗi khối nhà trường chỉ xây dựng được rất ít chủ đề môn học đối với các lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

1.4. Giải pháp khắc phục

Cán bộ quản lý cùng với giáo viên xây dựng kế hoạch môn học và rà soát lại chương trình SGK, động viên giáo viên trao đổi nhóm với giáo viên các trường trong thành phố để hoàn thành kế hoạch môn học.

## **2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học**

2.1. Kết quả thực hiện

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ giữa các cán bộ quản lý và giáo viên.

- Tổ chức 04 chuyên đề cấp tổ, cấp trường, trong đó:

+ Tổ khối 1,2,3: Mở được 02 chuyên đề: Xây dựng dạy Môn Toán theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 3. Tiếng Việt lớp 1.

+ Tổ khối 4, 5: Mở được 02 chuyên đề (chuyên đề Toán 4: Dạy học trải nghiệm-sử dụng phòng học robotics) Môn tiếng Anh: Sử dụng trò chơi để tạo hứng thú trong học tập và phát triển các kỹ năng tiếng Anh.

- Tiếp tục đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT đối với HS từ lớp 2 đến lớp 5.

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020 đối với HS lớp 1.

Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

2.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, còn một số giáo viên thực hiện chưa rõ, chưa nêu được qua tiết dạy cần phát triển năng lực, phẩm chất gì cho học sinh.

- Khi khen thưởng học sinh lớp 1, có giáo viên còn bị lẫn, nhầm với thông tư 22.

### 2.3. Giải pháp khắc phục

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề hiệu quả, thiết thực hơn nữa; quan tâm, chú ý hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; các đồng chí chuyên môn vững vàng có kế hoạch cụ thể giúp đỡ bồi dưỡng chuyên môn cho các đồng chí giáo viên trẻ về cách soạn, giảng, sử dụng đồ dùng, cách ghi bảng... hướng dẫn cách đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22,27 cho phù hợp với các đối tượng học sinh.

- Với lớp 1 cần nghiên cứu kỹ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh theo quy định của thông tư tránh nhầm, lẫn. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

## **3. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng dân tộc**

### 3.1. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh: 100% từ khối 1 đến khối 5; so với năm học trước tăng 13 HS.

- Trong năm học 2020 -2021 nhà trường đã tổ chức được 01 chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh với nội dung chuyên đề: Sử dụng trò chơi để tạo hứng thú trong học tập và phát triển các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết cho học sinh lớp 5)

### 3.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Phần lớn các bậc phụ huynh học sinh là nhà nông nên ít có điều kiện quan tâm đến con em trong việc học môn tiếng Anh.

- Một số ít học sinh còn thiếu năng động chưa mạnh dạn giao tiếp ngoại ngữ nên khả năng tiếp thu tiếng Anh còn khiêm tốn.

- Một số học sinh còn khó khăn trong việc ghép vần cũng như hiểu nghĩa của từ khi học từ mới; khó khăn trong việc đọc và hiểu những câu hỏi dài...

### 3.3. Giải pháp khắc phục

- Sưu tầm tài liệu liên quan đến hỗ trợ cho việc giảng dạy môn tiếng Anh. Tổ chức tốt việc giáo dục cho học sinh, lấy học sinh làm trọng tâm trong giáo dục; Duy trì, tạo dựng thói quen sử dụng tiếng Anh cho học sinh như một ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày. Tăng cường sử dụng trò chơi, sử dụng nhiều hình thức và phương pháp dạy học khác nhau để kích thích hứng thú cho học sinh vào việc học môn tiếng Anh.

- Chú ý quan tâm, giúp đỡ những học sinh yếu kém, thường xuyên kiểm tra chất lượng học sinh dưới mọi hình thức.

- Xây dựng thời khoá biểu môn tiếng Anh hợp lí cho các lớp (ưu tiên bố trí 02 tiết tiếng Anh liền nhau để GV có thời gian luyện các kĩ năng cho HS);

- PHT và TTCM, GVTA cốt cán tăng cường kiểm tra chất lượng bài soạn và tiết dạy của giáo viên đảm bảo theo phân phối chương trình cũng như chuẩn kiến thức kĩ năng môn học;

- Khuyến khích GV và HS tham gia các hoạt động ngoại khoá môn tiếng Anh để nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ. Tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin trong dạy và học tiếng Anh, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn** trong giảng dạy chương trình tiếng Anh.

#### **4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép**

##### 4.1. Kết quả thực hiện

- Ban hành Quyết định số 180/QĐ-THPNB ngày 12/10/2020 về việc thành lập tổ tư vấn giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật và kế hoạch 179/KH-THPNB ngày 12/10/2020 về kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi trên địa bàn: 04 học sinh. Trong đó:

+ Số trẻ có khả năng học tập: 04 HS

+ Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 04 HS đạt 100%. Không tăng, không giảm.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục đối với từng môn học, từng bài học, vận dụng các phương pháp giảng dạy một cách linh hoạt. Làm sổ theo dõi tiến bộ của trẻ, phiếu tìm hiểu khả năng nhu cầu của trẻ. Thiết lập và duy trì mối quan hệ với gia đình trẻ nhằm trao đổi thông tin, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh cách dạy nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp, ngôn ngữ, hành vi tích cực của trẻ tại gia đình và cộng đồng. Thường xuyên báo cáo kết quả giáo dục trẻ khuyết tật với BGH. Thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu của BGH. Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh khuyết tật.

##### 4.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Các em học sinh khuyết tật đều là dạng nặng, như em Lê Thanh Thảo lớp 3C bị liệt 2 chân, em Kiều Tiên Hải lớp 4B bị khuyết tật nghe, nói (câm điếc). Em Vũ Thị Hải Anh lớp 2C, Vũ Tạ Huy Hoàng lớp 2B khuyết tật trí tuệ dạng nặng. Gia đình các em học sinh này đều khó khăn, phối kết hợp với nhà trường để đánh giá học sinh còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy giáo viên rất khó khăn trong quá trình đánh giá học sinh.

- Một số học sinh thuộc diện hộ cận nghèo, bố mẹ bỏ nhau ở với ông bà, một số em còn ở nhà người họ hàng xa chăm sóc do bố mẹ đã mất.

##### 4.3. Giải pháp khắc phục

- Nhà trường đã kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Xét miễn giảm các khoản đóng góp, tặng quần áo sách vở, cặp sách... cho các em.

- Phối hợp với gia đình và tổ chức đoàn thể ở địa phương cùng với các đoàn thể trong nhà trường có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn không để các em bỏ học.

#### **5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

##### 5.1. Kết quả thực hiện



- Năm học 2020 - 2021 nhà trường xây dựng thư viện ngoài trời cho HS tham gia đọc sách, truyện vào các giờ giải lao để học sinh vui chơi, giải trí, phát triển văn hóa đọc ...)

- Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Tuyên truyền ATGT (tháng 10) hoạt động giao lưu văn nghệ, báo ảnh, báo tường (tháng 11) tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường (tháng 12) Hoạt động trải nghiệm (tháng 01) phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em (tháng 3).

#### 5.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số hoạt động tổ chức không đúng kế hoạch, kết quả còn hạn chế có hoạt động chưa thực hiện được.

#### 5.3. Giải pháp khắc phục

Để đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 nhà trường kết hợp với các Đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động với hình thức trực tuyến, zalo, Facebook ...

### **6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp**

6.1. Kết quả: Tổng số giáo viên được tuyển dụng mới trong năm học, tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,4 giáo viên/ lớp, thiếu 02 đ/c.

- Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2020-2021; đạt 01 đ/c.

- Tổng số giáo viên được đào tạo bồi dưỡng, nâng chuẩn trong năm học 05 tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 là 90,5%.

- Kết quả đánh giá chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trình độ chuyên môn và tay nghề khá đồng đều, tham gia tích cực các phong trào thi đua, đặc biệt là trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”.

- Đội ngũ giáo viên nhà trường đều có phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị tốt; có tinh thần trách nhiệm trong công việc; yêu nghề, mến trẻ và có trách nhiệm với học sinh, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Mỗi giáo viên đều có một báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy trong năm học.

- Tổng số CBGV,CNV: 25 đ/c

*\*Xếp loại viên chức:*

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7/25 đ/c = 28%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/25 đ/c = 72%

*\* Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:*

+ Loại Tốt: 11/21 đ/c = 52,4%

+ Loại Khá: 10/21 = 47,6%

#### 6.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Khi phân công nhiệm vụ, sắp xếp vị trí việc làm có khó khăn vì theo biên chế, nhà trường thiếu 02 giáo viên.

- Nhà trường còn một số đ/c chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019.

#### 6.3. Giải pháp khắc phục

- Năm học 2020 - 2021 nhà trường đã đề nghị Phòng GD&ĐT Uông Bí điều động tăng cường 02 đ/c giáo viên về công tác tại nhà trường.

- Nhà trường thường xuyên động viên và tạo điều kiện cho 05 đồng chí giáo viên tham gia học Đại học phần đầu đảm bảo 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

**7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 năm học 2021 - 2022**

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018:

- Các chuyên đề bồi dưỡng do Phòng GDĐT tổ chức: Nhà trường tham gia đầy đủ, nghiêm túc có hiệu quả. Thực hiện dạy chuyên đề môn TNXH lớp 1 cụm Phương Đông, Yên Thanh...

- Chọn cử đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm cao có thể đảm nhiệm để thực hiện bồi dưỡng chương trình sách giáo khoa mới lớp 1,2. Từ đó, hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- 100% giáo viên lớp 2 sẵn sàng chuẩn bị, tập huấn về PP dạy học của chương trình GDPT 2018.

**III. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục, định hướng đúng đắn cho đội ngũ GV, PHHS và nhân dân trên địa bàn về chương trình GDPT mới. Làm tốt công tác đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến trên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội để tạo được lòng tin của nhân dân, PHHS với hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

**IV. Đánh giá chung**

**1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo**

- Nhà trường thường xuyên làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đặc biệt quan tâm giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, nhân cách nhà giáo cho đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường, chống các hành vi xúc phạm danh dự và thân thể học sinh. Coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, gắn với cuộc vận động “*Mỗi thầy*

giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Cuộc vận động: "Hai không". Nghiêm túc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và tăng cường công tác quản lý cán bộ, viên chức, người lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, UBND, Công an phường Phương Nam để hoàn thành các công việc, hoạt động trong năm học 2020 – 2021.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể trong công tác quản lý học sinh. Thành lập bộ phận tư vấn học sinh trong nhà trường; phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác tư vấn cụ thể và trách nhiệm.

- Thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em xử lý, giải quyết hợp lý, hài hòa các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống; lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, an ninh trật tự trường học, phòng chống ma túy, HIV/AIDS vào việc tổ chức hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục chính khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động của tổ chức Đoàn Đội, hoạt động ngoại khóa.

- Thực hiện xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, giáo dục học sinh giữ vệ sinh trường lớp; tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc các di tích lịch sử văn hóa; quan tâm giáo dục truyền thống cách mạng, rèn luyện kỹ năng sống, giao tiếp hòa nhã, thân thiện.

- Thực hiện tốt ký kết Quy chế phối hợp 3 môi trường: “Gia đình - Nhà trường - Xã hội” và Quy chế phối hợp với Công an địa phương về an ninh trật tự và an toàn trường học; tích cực phối hợp với chính quyền và đoàn thể địa phương trong việc xác lập môi trường trong lành xung quanh trường học, phát hiện và ngăn chặn các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào nhà trường; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh cá biệt, hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại trường, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh: Thông qua các buổi hoạt động ngoại khóa, các buổi chào cờ đầu tuần, các buổi tuyên truyền măng non, nêu gương người tốt việc tốt... giáo dục ý thức đạo đức cho học sinh nhằm giúp các em thêm yêu trường, yêu lớp, có tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Nhà trường không có học sinh nào vi phạm đạo đức.

## 2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

### a) Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của các cấp quản lý; cùng với sự đồng thuận giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập, giảng dạy của giáo viên và học sinh.

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát và thân thiện; nhà trường đảm bảo an toàn cho CBGV và học sinh theo quy định.

- Tập thể Hội đồng sư phạm đoàn kết, đồng tâm thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

### b) Khó khăn:

- Chưa đảm bảo về biên chế giáo viên. Một số giáo viên còn nhỏ, nhà xa trường nên cũng khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ.

- Nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nhiệt tình nhưng kinh nghiệm giảng dạy, công tác chủ nhiệm ... cách tổ chức quản lý học sinh còn hạn chế.

- Nhà trường có nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Một bộ phận cha mẹ học sinh do nhận thức và điều kiện kinh tế hạn chế nên chưa quan tâm phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Cơ sở vật chất tuy đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học xong một số hạng mục đã xuống cấp thường xuyên phải sửa chữa thay thế. Thiếu phòng học, phòng chức năng. Một số thiết bị dạy học và làm việc của CBGV đã cũ, và thiếu, như: Máy vi tính, máy chiếu, tủ lớp...

### 3. Chất lượng giáo dục tiểu học năm học 2020 - 2021

\* Ưu điểm nổi bật: Chất lượng giáo dục đại trà có chuyển biến rõ nét, đa số học sinh tự giác và có ý thức chủ động trong học tập. Chất lượng giáo dục của học sinh phản ánh đúng thực chất - việc đánh giá của giáo viên đối với học sinh sát với năng lực, phẩm chất của từng học sinh. Nhà trường không có học sinh nghỉ học không lý do, bỏ học.

So với năm học trước: Số học sinh hoàn thành môn học, đạt về năng lực và phẩm chất tăng; số học sinh chưa hoàn thành môn học đã giảm.

#### c) Hạn chế, bất cập và nguyên nhân

\* Nguyên nhân:

- Học sinh:

+ Do trình độ nhận thức còn chậm, chưa chú ý trong học tập.

+ Không có phương tiện, điều kiện để tham gia học trực tuyến

\* Giáo viên

+ Một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm để hướng dẫn, kèm cặp giúp đỡ học sinh.

+ Chưa phối hợp thường xuyên, kịp thời với cha mẹ học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh.

\* **Giải pháp khắc phục**

- Nhà trường phân công giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm để kèm cặp hướng dẫn giúp đỡ giáo viên trẻ mới vào ngành.

- Giáo viên phải tích cực tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm giảng dạy, công tác chủ nhiệm ... Cần thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh, các Đoàn thể có biện pháp thích hợp, phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục.

### 4. Chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018: đặc biệt đối với lớp 1,2 chọn cử đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm cao có thể đảm nhiệm để thực hiện bồi dưỡng chương trình sách giáo khoa mới.

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018; nhà trường xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và

sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 2. Thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

5. Tổng hợp báo cáo số liệu theo biểu phụ lục 1; 2 (gửi kèm theo).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 đối với giáo dục tiểu học của trường Tiểu học Phương Nam B. Kính mong nhận được ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng Giáo dục thành phố để nhà trường rút kinh nghiệm và triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học 2021 - 2022./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT TP (Để báo cáo);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Tuyết**